

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3302/UBND-NC

Bình Phước, ngày 20 tháng 9 năm 2023

V/v thực hiện các chỉ tiêu,
tiêu chí thi đua năm 2023 của tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương giao nhiệm vụ Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ;

Thực hiện Quy định số 1490/QyĐ-CĐNB ngày 14/9/2023 của Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ năm 2023,

Nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao, các chỉ tiêu thi đua đã được UBND tỉnh đăng ký với Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ tại Công văn số 1472/UBND-NC ngày 05/5/2023 và các tiêu chí thi đua theo Quy định của Cụm, quyết tâm phấn đấu đạt thành tích cao nhất trong Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua năm 2023 của tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sở Tài chính

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh (chỉ tiêu 14.888 tỷ đồng);
- Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính.

2. Sở Công Thương

Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu (chỉ tiêu 4.150 triệu USD).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 95% trở lên so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao;
- Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu kết quả

xếp hạng cao hơn năm 2022 (năm 2022 xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh (chỉ tiêu 99,2%);
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu 07 xã).

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 trước ngày 10/01/2024.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Số hộ nghèo (chỉ tiêu giảm 2.000 hộ);
- Số lao động được giải quyết việc làm (chỉ tiêu 40.000 người).

6. Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia (chỉ tiêu 68 trường, cụ thể: Mầm non: 24 trường; Tiểu học: 21 trường; Trung học cơ sở: 18 trường; Trung học phổ thông: 05 trường). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2023 trước ngày 31/12/2023.

7. Sở Y tế

Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (chỉ tiêu đạt 100%).

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (chỉ tiêu 93%).

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Nâng cao kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh, phấn đấu kết quả xếp hạng cao hơn năm 2022 (năm 2022 xếp hạng 12/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

10. Sở Nội vụ

Nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), phấn đấu kết quả xếp hạng của các chỉ số cao hơn năm 2022 (năm 2022 chỉ số PAR Index xếp hạng

39/63, chỉ số PAPI xếp hạng 56/63, chỉ số SIPAS xếp hạng 56/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

11. Thanh tra tỉnh

- Tham mưu thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí;
- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (chỉ tiêu 85% đối với các vụ, việc mới phát sinh).

12. Công an tỉnh

- Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án (chỉ tiêu 75%);
- Số vụ phạm pháp hình sự (chỉ tiêu giảm 5% số vụ so với năm 2022);
- Về an toàn giao thông (chỉ tiêu giảm 5% số vụ tai nạn, giảm 5% số người chết, giảm 5% số người bị thương so với năm 2022).

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ (chỉ tiêu 100% kế hoạch);
- Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng (chỉ tiêu 100% kế hoạch).

14. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Tỉnh ủy thực hiện tốt các tiêu chí sau:

- Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng;
- Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2023.

15. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Tỉnh ủy thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu sau:

- Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chỉ tiêu 80%).

16. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc tổ chức, triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, được tặng

thưởng danh hiệu “Cờ thi đua” hoặc Bằng khen của Trung ương các hội, đoàn thể. Đồng thời, tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua do các cấp tổ chức phát động, tích cực lao động, sản xuất, học tập, công tác góp phần có hiệu quả vào việc hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh cũng như các chỉ tiêu thi đua năm 2023 của tỉnh đã đăng ký với Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ và các tiêu chí thi đua theo Quy định của Cụm.

18. Đối với các chỉ tiêu: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8% so với năm 2022 (theo thời giá 2010), thu nhập bình quân đầu người (chỉ tiêu 93,2 triệu đồng/người/năm): Yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm đạt kế hoạch đề ra.

19. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt tiêu chí thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Nội dung III, Phụ lục tiêu chí thi đua và thang điểm thi đua kèm theo Quy định số 1490/QyĐ-CĐNB ngày 14/9/2023 của Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ) và giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị đối với các nội dung chỉ đạo tại Công văn này.

Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện nội dung Công văn này, báo cáo kết quả thực hiện (số liệu tính đến ngày 31/12/2023) về UBND tỉnh (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) **trước ngày 10/01/2024** để tổng hợp báo cáo Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Đối với các cơ quan, đơn vị không triển khai thực hiện hoặc có triển khai thực hiện nhưng gửi báo cáo chậm hoặc không gửi báo cáo theo quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời tập thể cơ quan, đơn vị và cá nhân người đứng đầu sẽ không được xem xét khen thưởng tổng kết công tác năm 2023.

(Kèm theo: Công văn số 1472/UBND-NC ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh; Quy định số 1490/QyĐ-CĐNB ngày 14/9/2023 của Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT.(H84)



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền



**CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH
MIỀN ĐÔNG NAM BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1490 /QyĐ-CDNB

Bình Phước, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua
của Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ năm 2023**

Căn cứ Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 1819/HD-BTĐKTTW ngày 13/7/2023 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ giao; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 của Ủy ban nhân dân các tỉnh trong Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ;

Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm năm 2023, cụ thể như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ (sau đây gọi tắt là *Cụm*) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, nội dung, phương pháp, tổ chức phát động phong trào thi đua theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và giao ước thi đua hàng năm giữa các tỉnh trong Cụm.

2. Các tỉnh trong Cụm thực hiện công tác thi đua, khen thưởng với tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ cùng phát triển; tạo sự đồng thuận cao trong các hoạt động của Cụm góp phần phát triển phong trào thi đua yêu nước trong Cụm và cả nước.

II. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

1. Tổ chức

a) Cụm gồm 07 tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Ninh Thuận và Tây Ninh.

b) Cụm có Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị trong Cụm lựa chọn, giới thiệu luân phiên tại Hội nghị tổng kết thực hiện giao ước thi đua hàng năm của Cụm. Cụm trưởng, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm ngay sau khi

được phân công.

c) Năm 2023, căn cứ Thông báo số 13/HĐTĐKT-P.I ngày 10/5/2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc thông báo Trường, Phó các Cụm, Khối thi đua năm 2023 thì Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ như sau:

- Cụm trưởng: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Cụm phó: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Phước là cơ quan thường trực, giúp việc cho Cụm trưởng; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Thuận là cơ quan thường trực, giúp việc cho Cụm phó.

2. Nhiệm vụ

2.1. Cụm trưởng

Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hoạt động của Cụm và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Cụm phó và các thành viên trong Cụm thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch, quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm thi đua, các đơn vị thành viên và quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Cụm thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc khi có yêu cầu; chủ trì phối hợp với đơn vị Cụm phó thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, điểm thưởng theo quy định và thống nhất kết quả thẩm định với các đơn vị thành viên trước khi gửi kết quả tới Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

đ) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và "Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ" cho các đơn vị trong Cụm theo quy định; Cụm trưởng xem xét tặng Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan thường trực giúp việc các đơn vị trong Cụm thi đua có nhiều thành tích đóng góp đối với hoạt động Cụm thi đua trong năm.

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của Cụm thi đua. Chủ trì Hội nghị trừ bì để thống nhất kết quả chấm điểm thi đua trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết.

2.2. Cụm phó

a) Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, quy định và điều hành hoạt động của Cụm thi đua.

b) Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc của Cụm khi Cụm trưởng ủy quyền.

c) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua.

2.3. Cơ quan Thường trực giúp việc Cụm trưởng

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng, Phòng Thi đua - Khen thưởng) các tỉnh thành viên trong Cụm đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các tỉnh thành viên theo thang bảng điểm, quy định của Cụm đã được thống nhất.

c) Chuẩn bị nội dung Hội nghị sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác của Cụm thi đua; thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương giao.

d) Liên hệ Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia lấy số liệu về an toàn giao thông của các tỉnh, phục vụ cho việc rà soát, chấm điểm thi đua của các tỉnh trong Cụm.

2.4. Các tỉnh thành viên trong Cụm

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm, kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của năm gửi Cụm trưởng, Cụm phó và các tỉnh thành viên trong quý I hàng năm để làm cơ sở đánh giá kết quả thi đua cuối năm. Trường hợp các tỉnh thành viên trong Cụm có điều chỉnh chỉ tiêu thi đua của tỉnh thì có văn bản (kèm theo văn bản minh chứng lý do điều chỉnh chỉ tiêu thi đua) gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cụm trưởng và các thành viên trong Cụm trước ngày 31/10 hàng năm, sau thời hạn nêu trên việc điều chỉnh chỉ tiêu thi đua của các tỉnh sẽ không được chấp thuận.

b) Tham gia đóng góp, xây dựng nội dung quy định, các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm và chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình,

diễn hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, nhân tố mới, cách làm hay có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của địa phương. Tự chấm điểm thi đua theo Quy định của Cụm và gửi báo cáo cho Cụm trưởng theo đúng quy định.

3. Hoạt động

3.1. Căn cứ vào thực tiễn trong năm, Cụm thi đua tổ chức các hoạt động: Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm thi đua.

3.2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Cụm trưởng, Cụm phó, các tỉnh trong Cụm và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương):

a) Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gửi trước ngày 5/7 hàng năm;

b) Báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua và Bảng Phụ lục tự chấm điểm thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi trước ngày 31/01 hàng năm (gửi kèm file mềm qua email cho Thường trực Cụm trưởng tổng hợp); đồng thời gửi Cụm trưởng các văn bản: Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm (các chỉ tiêu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, thu nhập bình quân đầu người, lấy mốc số liệu báo cáo đến ngày 31/12/2023 theo công bố của Cục Thống kê); báo cáo tham luận về nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả hoặc điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt theo yêu cầu của Cụm trưởng (kèm theo video clip minh họa, thời lượng không quá 5 phút).

3.3. Trước khi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, Cụm trưởng thống nhất thời gian với các đơn vị thành viên, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và mời Thường trực, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương được phân công phụ trách Cụm thi đua tham dự và chỉ đạo.

3.3.1. Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm

a) Thành phần:

- Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm; lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và đại diện các phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

- Đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh trong Cụm;

- Đại diện lãnh đạo và công chức Văn phòng UBND các tỉnh trong Cụm;

- Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ các tỉnh trong Cụm;

- Lãnh đạo và công chức Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ các tỉnh trong Cụm;

- Cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương.

b) Nội dung:

- Đánh giá sơ kết việc thực hiện các nội dung chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng;

- Trao đổi nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng;

- Tổ chức tọa đàm, giới thiệu, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác (tùy theo tình hình thực tế);

- Thảo luận, thống nhất thông qua quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm năm 2023.

c) Thời gian và địa điểm: Tổ chức vào tháng 7 hàng năm tại đơn vị Cụm phó.

3.3.2. Hội nghị tổng kết

a) Thành phần tham dự:

- *Đại biểu Trung ương:*

+ Đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

+ Đại diện lãnh đạo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

+ Đại diện lãnh đạo và các vụ liên quan của Văn phòng Chủ tịch nước;

+ Đại diện lãnh đạo và các vụ liên quan của Văn phòng Chính phủ;

+ Thường trực, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm; lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; đại diện lãnh đạo và công chức các phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- *Đại biểu các tỉnh thành viên trong Cụm:*

+ Đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh trong Cụm;

+ Đại diện lãnh đạo và công chức Văn phòng UBND các tỉnh trong Cụm;

+ Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ các tỉnh trong Cụm;

+ Lãnh đạo và công chức Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ các tỉnh trong Cụm;

+ Các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến của các tỉnh được chọn tuyên dương tại Hội nghị.

- *Đại biểu Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam bộ:* Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh đang giữ nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam bộ năm 2023 (Sóc Trăng, Long

An, Bến Tre).

- Đại biểu tỉnh Bình Phước (đơn vị Cụm trưởng):

+ Trưởng trực Tỉnh ủy; Đoàn DBQH, Thường trực HDND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo và công chức Văn phòng UBND tỉnh;

- Lãnh đạo Sở Nội vụ; lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc Sở Nội vụ; lãnh đạo và công chức Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia các Cụm, Khối thi đua của tỉnh;

+ Trưởng phòng Nội vụ (hoặc Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội) các huyện, thị xã, thành phố;

+ Điển hình tiên tiến của tỉnh được chọn tuyên dương tại Hội nghị;

+ Cơ quan thông tấn báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Phóng viên, Biên tập viên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện giao ước thi đua năm 2023; triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024:

- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng;

- Giới thiệu, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả, các điển hình tiên tiến, gương "Người tốt, việc tốt" trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của các tỉnh trong Cụm;

- Thông báo kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua giữa các tỉnh trong Cụm;

- Giới thiệu Cụm trưởng và Cụm phó năm 2024;

- Phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua năm 2024.

Ghi chú: Trước khi tổ chức Hội nghị, Thường trực Cụm trưởng chú trì tổ chức cuộc họp trú bị xem xét, rà soát, đánh giá bảng điểm tự chấm của các tỉnh để đi đến thống nhất kết quả chấm điểm; xếp hạng thi đua, suy tôn đơn vị về nhất, nhì và đề nghị khen thưởng. Thành phần tham dự gồm: Đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và lãnh đạo, chuyên viên Phòng III của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, lãnh đạo và chuyên viên Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ các tỉnh trong Cụm.

c) Thời gian và địa điểm: Vào tháng 02/2024 tại đơn vị Cụm trưởng (trường

hợp sau tháng 02/2024, Cụm trưởng xin ý kiến của Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

III. CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định: Tổng điểm thi đua là 1.000 điểm (bao gồm cả điểm thưởng), cụ thể như sau:

a) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (gồm 21 tiêu chí, với tổng số điểm thi đua là 650 điểm).

b) Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị (gồm 06 tiêu chí, với tổng số điểm thi đua là 150 điểm).

c) Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (gồm 06 tiêu chí, với tổng số điểm thi đua là 150 điểm).

d) Điểm thưởng: 50 điểm.

2. Tiêu chí và thang điểm thi đua (có Phụ lục kèm theo)

IV. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng:

- Các tiêu chí định lượng của nội dung I và nội dung II, các tỉnh căn cứ các chỉ tiêu, kế hoạch của Chính phủ giao cho tỉnh hàng năm để chấm điểm; những chỉ tiêu, kế hoạch Chính phủ không giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối năm hoặc báo cáo đánh giá cuối năm của Tỉnh ủy để chấm điểm.

- Đối với tiêu chí 7 của nội dung I “Giảm tỷ lệ hộ nghèo (hoặc số hộ) so với kế hoạch”: Căn cứ chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua năm 2023 và kết quả thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo (hoặc giảm số hộ nghèo) theo tiêu chí của Trung ương để đánh giá, chấm điểm. Đối với địa phương không còn hộ nghèo theo tiêu chí của Trung ương (Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu) thì thay thế bằng tiêu chí “Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh”.

- Đối với chỉ tiêu 9 của nội dung I “Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch” thực hiện theo Quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh (theo năm hành chính).

- Đối với tiêu chí 19 của nội dung I “An toàn giao thông”: Căn cứ số liệu về an toàn giao thông năm 2023 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

- Đối với tiêu chí 5 của nội dung II: Căn cứ vào kết quả đánh giá, khen thưởng của các cơ quan đoàn thể Trung ương để chấm điểm. Cứ mỗi đoàn thể tỉnh được Trung ương tặng Cờ xuất sắc được 4 điểm, tặng Bằng khen được 3 điểm, hoàn thành xuất sắc được 2 điểm, hoàn thành tốt được 1 điểm (thống nhất



cơ sở tính điểm là quyết định của đoàn thể Trung ương).

- Đối với những chỉ tiêu thi đua đề ra có khung chặn trên và chặn dưới: Khi chấm điểm, nếu kết quả thực hiện nằm trong khoảng khung chặn trên và chặn dưới thì đạt 100% kế hoạch, nếu vượt kế hoạch thì lấy khung chặn trên, nếu không đạt kế hoạch thì lấy khung chặn dưới để tính điểm.

Ví dụ: Tiêu chí A (điểm chuẩn 100 điểm), tỉnh X đăng ký chỉ tiêu thi đua đạt từ 7 - 8,5%.

Kết quả thực hiện cuối năm như sau:

+ Trường hợp 1: Kết quả thực hiện đạt 7,5% (nằm trong khoảng chỉ tiêu kế hoạch đề ra). Như vậy, là đạt 100% kế hoạch đề ra và tỉnh X đạt điểm chuẩn 100 điểm của tiêu chí thi đua A.

+ Trường hợp 2: Kết quả thực hiện đạt 6,5% (nằm dưới khoảng chỉ tiêu kế hoạch đề ra). Như vậy, là không đạt kế hoạch đề ra, khi tính điểm sẽ lấy khung chặn dưới (từ 7%) để tính điểm, cụ thể điểm của tỉnh X sẽ tính như sau:

$$\text{Tỷ lệ đạt được} = \text{TH/KH} = (6,5\%/7\%) \times 100\% = 92,86\%.$$

$$\text{Điểm đạt được} = 92,86\% \times 100 \text{ điểm} = 92,86 \text{ điểm}.$$

+ Trường hợp 3: Kết quả thực hiện đạt 9% (nằm trên khoảng chỉ tiêu kế hoạch đề ra). Như vậy, là vượt đạt kế hoạch đề ra, khi tính điểm sẽ lấy khung chặn trên (từ 8,5%) để tính điểm, cụ thể điểm của tỉnh X sẽ tính như sau:

$$\text{Tỷ lệ đạt được} = \text{TH/KH} = (9\%/8,5\%) \times 100\% = 105,88\%.$$

$$\text{Điểm đạt được} = 105,88\% \times 100 \text{ điểm} = 105,88 \text{ điểm}.$$

- Những nội dung nào có văn bản minh chứng số liệu thì mới được tính điểm.

b) Đối với các tiêu chí 13, 14, 15, 16, 17 của nội dung I: Đến thời điểm tổ chức tổng kết hoạt động của Cụm nếu chưa có kết quả xếp hạng năm 2023 thì lấy kết quả đánh giá, chấm điểm năm 2022 do các tổ chức của Trung ương công bố để đối chiếu, chấm điểm cho 07 tỉnh trong Cụm.

c) Đối với tiêu chí 21 (b) của nội dung I và các tiêu chí 1, 2, 3 của nội dung II: trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua đã được ký kết thực hiện trong năm, các thành viên trong Cụm tự chấm điểm.

d) Đối với các tiêu chí của Nội dung III: Các tỉnh thành viên trong Cụm thi đua tự chấm và tính điểm theo kết quả chấm điểm của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

đ) Đối với các nội dung không có trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thì lấy số liệu từ các sở, ngành, đoàn thể tỉnh để chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

- Các tỉnh thành viên tự chấm cho cả 03 nội dung thi đua I, II, III với tổng

số điểm tối đa là 950 và tự chấm điểm thường 02 nội dung (I, II) sau đó gửi Cụm trưởng theo quy định.

- Cụm trưởng và Cụm phó tổng hợp, rà soát, tính điểm thường, điểm trừ của nội dung I, II, trao đổi và thống nhất với các tỉnh thành viên.

- Cụm trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm nội dung I, II do Cụm thẩm định và nội dung III do các đơn vị thành viên tự chấm điểm báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ít nhất 07 ngày trước Hội nghị tổng kết.

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện rà soát, thẩm định và quyết định kết quả chấm điểm nội dung I, II của Cụm thi đua; thẩm định điểm nội dung III và chấm điểm thường nội dung III của các đơn vị thành viên; thông báo kết quả chấm điểm bằng văn bản cho Cụm trưởng, Cụm trưởng có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị thành viên; giải quyết thắc mắc, khiếu nại (nếu có) trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết (điểm sau khi thống nhất giữa Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương với Cụm thi đua là điểm cuối cùng).

3. Cách tính điểm

a) Đối với tiêu chí định lượng: (Từ tiêu chí 1 - 9, 18 (a), 19, 20 (a), tiêu chí 21 (c) của nội dung I):

Thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó. Nếu số thực hiện cao hơn kế hoạch là vượt kế hoạch, số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch. Nếu đạt trên 100% kế hoạch thì được tính điểm thường (theo quy định tại mục điểm thường), công thức tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = \text{TH/KH} \times 100\%$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{Điểm chuẩn} \times \text{số \% đạt được.}$$

* **Ví dụ:** Trong tiêu chí tổng thu ngân sách: Kế hoạch là 50, thực hiện là 52, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 100 điểm.

$$\begin{aligned} \text{Số \% đạt được} &= (\text{TH/KH}) \times 100\% \\ &= (52/50) \times 100\% = 104\% \end{aligned}$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{điểm chuẩn} \times \text{số \% đạt được} = 100 \times 104\% = 104 \text{ điểm.}$$

- **Đối với các tiêu chí tính ngược :** Tiêu chí 7, 18 (a), 19.

Nếu số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là vượt kế hoạch, nếu số thực hiện cao hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch (trừ trường hợp tính số hộ).

Công thức tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\%.$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{Điểm chuẩn} \times \text{số \% đạt được.}$$

* **Ví dụ 1:** Tiêu chí “Giảm tỷ lệ hộ nghèo”: Năm 2023 kế hoạch giảm tỷ lệ

hộ nghèo đến cuối năm còn 2%. Cuối năm thực hiện giảm còn 1,8%, điểm chuẩn của tiêu chí này là 20, cách tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Số \% đạt được} &= 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\% \\ &= 200\% - (1,8/2) \times 100\% = 110\%. \end{aligned}$$

$$\text{Số điểm đạt được} = 20 \times 110\% = 22 \text{ điểm.}$$

* **Ví dụ 2:** Tiêu chí giảm số vụ phạm pháp hình sự: Năm 2022 xảy ra 100 vụ phạm pháp hình sự, năm 2023 xảy ra 110 vụ. Điểm của tiêu chí này được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Số \% đạt được} &= 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\% \\ &= 200\% - (110/100) \times 100\% = 90\%. \end{aligned}$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{Điểm chuẩn} \times \text{Số \% đạt được} = 20 \times 90\% = 18 \text{ điểm.}$$

- Riêng đối với tiêu chí an toàn giao thông, giảm 5% số vụ tai nạn giao thông so với năm trước nghĩa là kế hoạch của năm sau bằng 95% số vụ của năm trước đã xảy ra.

* **Ví dụ 3:** Năm 2022 xảy ra 100 vụ, năm 2023 xảy ra 90 vụ, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 20 điểm (Mục tiêu cần giảm 5% nghĩa là số kế hoạch năm 2023 là 95 vụ).

$$\begin{aligned} \text{Số \% đạt được} &= 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\% \\ &= 200\% - (90/95) \times 100\% = 105,26\% \end{aligned}$$

$$\text{Số điểm đạt được:} = 20 \times 105,26\% = 21,05 \text{ điểm.}$$

b) Đối với các tiêu chí định tính:

- Tiêu chí 13, 14, 15, 16, 17 của nội dung I: Các tỉnh căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm năm 2022 do các tổ chức Trung ương công bố để đối chiếu, chấm điểm.

- Tiêu chí 21 (b) của nội dung I và các tiêu chí 1, 2, 3 của nội dung II: Căn cứ vào báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành để chấm điểm.

4. Quy định về điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng

Tổng số điểm thưởng tối đa là 50 điểm và thực hiện như sau:

- Điểm thưởng do Cụm thi đua thẩm định (tối đa 35 điểm): Thưởng cho các tiêu chí định lượng từ 1 đến 9, 18 (a), 19, 20 (a), 21 (c) của Nội dung I, cứ vượt 1% kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.

- Điểm thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét (tối đa 15 điểm):

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho tỉnh có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua hoặc có nhiều đóng góp

trong công tác xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng các cấp (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc).

+ Thường tối đa 02 điểm cho địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến và trao đổi nghiệp vụ trên Tạp chí Thi đua - Khen thưởng, Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc).

+ Thường tối đa 03 điểm cho các địa phương thực hiện tốt công tác khen thưởng: Khen thưởng kịp thời, quy trình, thủ tục hồ sơ chặt chẽ, đảm bảo quy định; có tỷ lệ cao nhất về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; quan tâm khen thưởng các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc); kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.

+ Thường tối đa 05 điểm cho đơn vị Cụm trưởng, 03 điểm đối với đơn vị Cụm phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm.

b) Điểm trừ: Tối đa 20 điểm.

- Điểm trừ do Cụm thi đua xét (tối đa 10 điểm):

+ Gửi báo cáo sơ kết tình hình thực hiện giao ước thi đua 06 tháng đầu năm (tính thời gian gửi theo dấu bưu điện nơi gửi) cho đơn vị Cụm trưởng không đúng thời gian quy định: Cứ trễ dưới 05 ngày trừ 01 điểm, từ 05 đến 10 ngày trừ 02 điểm và từ 11 ngày trở lên trừ 03 điểm.

+ Gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua kèm theo Bảng điểm tự chấm và báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm cho Cụm trưởng đúng thời gian quy định (tính thời gian gửi theo dấu bưu điện nơi gửi): trễ dưới 05 ngày trừ 01 điểm, từ 05 đến dưới 10 ngày trừ 03 điểm và từ 10 ngày đến dưới 20 ngày trừ 05 điểm.

+ Trường hợp đã gửi Báo cáo nhưng Cụm trưởng chưa nhận hoặc không nhận được, đã thông báo cho các tỉnh thành viên biết mà các tỉnh không gửi bổ sung thì xem như không gửi.

+ Đơn vị nào báo cáo số liệu không trung thực bị thành viên trong Cụm phát hiện sẽ bị trừ 10 điểm. Mục nào trong bảng chấm điểm không có số liệu không tính điểm.

- Điểm trừ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét (tối đa 10 điểm):

+ Không thực hiện tốt trách nhiệm của đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó (trừ tối đa 05 điểm).

+ Tỉnh nào trong năm bị cơ quan có thẩm quyền kết luận thực hiện chưa đúng các quy định về thi đua, khen thưởng: Ban hành quy định trái với Luật, Nghị định, Thông tư hiện hành; khen thưởng trái quy định của pháp luật... (trừ tối đa 05 điểm).

Các nội dung điểm trừ trên sẽ trừ trong tổng số điểm sau khi Cụm chấm và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chấm.

V. BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Cơ sở bình xét thi đua

a) Báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm 2023 kèm theo bảng tự chấm điểm của UBND tỉnh.

b) Báo cáo chính thức của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

c) Số liệu của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh.

d) Văn bản của Cụm trưởng về thông báo kết quả chấm điểm thi đua Cụm.

đ) Căn cứ kết quả số điểm đạt được cuối cùng của các tỉnh trong Cụm, Cụm trưởng bình chọn, suy tôn 02 đơn vị (có điểm số cao nhất, nhì), trong đó: Đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua cho tỉnh có điểm số cao nhất; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tỉnh có điểm số cao nhì.

e) Khi có từ 02 tỉnh trở lên có tổng số điểm bằng nhau thì sẽ chọn tỉnh có số điểm của Nội dung I cao hơn. Nếu số điểm Nội dung I cũng cao bằng nhau thì lựa chọn đơn vị nào có tổng điểm Nội dung I cộng Nội dung II cao hơn (trường hợp vẫn bằng nhau về số điểm thì áp dụng hình thức bỏ phiếu để thống nhất).

2. Các trường hợp không xét thi đua

a) Không có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký kết giao ước thi đua của năm.

b) Không đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm.

c) Có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trong năm thực hiện chấm điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với các cá nhân là: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh).

d) Địa phương điều chỉnh số liệu sau khi Cụm thi đua đã thẩm định, thống nhất điểm với các đơn vị thành viên.

đ) Không gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua của năm hoặc gửi sau 10 ngày so với thời gian quy định (tính theo dấu bưu điện).

3. Chưa xem xét trình khen thưởng đối với những địa phương đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận. Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc năm tính thành tích bình xét khen thưởng vẫn chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì không tiếp

tục xem xét đề nghị khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

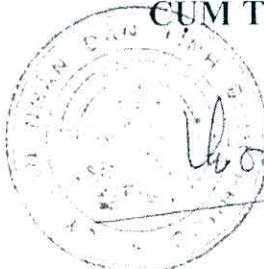
Căn cứ nội dung đã ký kết giao ước thi đua và các nội dung trong Quy định này, các tỉnh thành viên trong Cụm tổ chức, phát động các phong trào thi đua yêu nước nhằm triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Trên đây là Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các tỉnh thành viên phản ánh bằng văn bản về Cụm trưởng, Cụm phó để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- TV Hội đồng TĐKT TW phụ trách Cụm;
- Ban TĐKT Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các tỉnh Cụm ĐNB;
- Sở Nội vụ các tỉnh Cụm ĐNB;
- TT. HĐTĐKT các tỉnh Cụm ĐNB;
- VPUB: CVP, Phòng NC;
- Lưu: VT.(H01)

CỤM TRƯỞNG



[Handwritten signature]

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
Trần Tuệ Hiền



PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA
(Kèm theo Quy định số 1490 /QyĐ-CDNB ngày 14 tháng 9 năm 2023
của Cục thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ)

I. Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (Gồm 21 tiêu chí thi đua với 650 điểm).

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn so với kế hoạch.	Tỷ đồng	100				
2	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP).	%	30				
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu.	Triệu USD	30				
4	Thu nhập bình quân đầu người.	USD	30				
5	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong năm (so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao).	%	25				
6	Số lao động được giải quyết việc làm so với kế hoạch.	Người	25				
7	Giảm tỷ lệ (số) hộ nghèo so với kế hoạch năm theo tiêu chí của Trung ương.	% (hoặc số hộ)	25				
	Riêng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương (giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh).						
8	Số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới so với kế hoạch.	Số xã	25				
	Số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao so với kế hoạch (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương).						
9	Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch:	Số trường	40				
	a) Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch.	Số trường	10				

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
	b) Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch.	Số trường	10				
	c) Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch.	Số trường	10				
	d) Trường Trung học Phổ thông đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch.	Số trường	10				
	e) Tỷ lệ huy động trẻ 06 tuổi vào lớp 1 <i>Ghi chú: Từ tiêu chí 9 (a) đến tiêu chí 9 (d) nếu tỉnh nào không có chỉ tiêu đăng ký 01 trong 04 chỉ tiêu trên thì thay thế bằng tiêu chí 9 (e).</i>	%	10				
10	Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế (theo chuẩn mới): - Từ 95% trở lên. - Dưới 95%.	%	20 15				
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: - Từ 90% trở lên. - Dưới 90%.	%	20 15				
12	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: - Từ 95% trở lên. - Dưới 95%.	%	10 8				
13	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index được đánh giá: - Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. - Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm.	Thứ tự	20 19 18 17 16 15 14				
14	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI được đánh giá: - Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. - Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm.	Thứ tự	20 19 18 17 16 15 14				

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
15	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI được đánh giá:	Thứ tự	20				
	- Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. - Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm.		19 18 17 16 15 14				
16	Kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh:	Thứ tự	20				
	- Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. - Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm.		19 18 17 16 15 14				
17	Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS):	Thứ tự	20				
	- Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. - Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm.		19 18 17 16 15 14				
18	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:		30				
	a) Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội (giảm 5% so với năm 2022).	Số vụ	15				
	b) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm.	%	15				
19	An toàn giao thông:		60				
	a) Giảm 5% số vụ tai nạn giao thông so với năm 2022.	%	20				
	b) Giảm 5% số người chết so với năm 2022.	%	20				
	c) Giảm 5% số người bị thương so với năm 2022.	%	20				
20	Công tác quốc phòng:		50				
	a) Tuyển quân đạt chỉ tiêu so với kế hoạch.	%	25				

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
	b) Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt kế hoạch.	%	25				
	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:	Định tính	30				
21	a) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính.	Tỷ đồng	10				
	b) Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.	Văn bản	10				
	c) Tỷ lệ giải quyết khiếu nại tố cáo đạt so với kế hoạch.	%	10				
Tổng cộng			650				

II. Nội dung II: Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (Gồm 06 tiêu chí thi đua với 150 điểm).

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	Định tính	20				
	Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do TW ban hành:	Định tính	40				
2	a) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Định tính	10				

	b) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Định tính	10				
	c) Nghị quyết 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCHTW một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Định tính	10				
	d) Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước.	Định tính	10				
	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”:	Định tính	20				
3	a) Có văn bản triển khai hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	Định tính	10				
	b) Có các hình thức biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	Định tính	10				
4	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ: - Từ 80% trở lên. - Từ 70% đến dưới 80%. - Từ 60% đến dưới 70%. - Từ 50% đến dưới 60%. - Dưới 50%.	%	30 25 20 15 0				

5	<p>Tổ chức Đoàn thể cấp tỉnh (UBMTTQVN tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh) được Đoàn thể Trung ương đánh giá, khen thưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cờ thi đua: 4 điểm. - Bằng khen: 3 điểm. - Hoàn thành xuất sắc: 2 điểm. - Hoàn thành tốt: 1 điểm. 	Định lượng	24			
6	<p>Kết quả chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước (đối với tổ chức Đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cứ 01 tổ chức Đảng bị kỷ luật khiển trách trừ: 4 điểm. - Cứ 01 tổ chức Đảng bị kỷ luật cảnh cáo trừ: 6 điểm. - Cứ 01 cán bộ bị kỷ luật khiển trách trừ: 2 điểm. - Cứ 01 cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo trừ: 4 điểm. - Cứ 01 cán bộ bị khởi tố trừ: 6 điểm. <p>(trừ tối đa không quá 10 điểm).</p>		16			
Tổng cộng			150			

III. Nội dung III: Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (Gồm 06 tiêu chí thi đua với 150 điểm).

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Tự chấm	Ban TĐKTTW chấm
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:	15		
	a) Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:	8		

<p>- Ban hành Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy hoặc Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch... của UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: + Văn bản được ban hành trong năm: 2 điểm. + Văn bản được ban hành năm trước: 1 điểm.</p>	2		
<p>- Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư.</p>	2		
<p>- Có ban hành Hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.</p>	1		
<p>- Có ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.</p>	1		
<p>- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng.</p>	1		
<p>- Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng các cấp: phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phụ trách các đơn vị và Cụm, Khối thi đua.</p>	1		
<p>b) Công tác kiểm tra, giám sát:</p>	6		
<p>- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng, Thường trực Hội đồng hàng năm, Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát (có kế hoạch, nêu số đơn vị, nội dung, báo cáo kết quả).</p>	3		
<p>- Thực hiện công tác kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đối với các sở, ban, ngành và địa phương (có kế hoạch của UBND tỉnh hoặc HĐTĐKT tỉnh, Thường Trực HĐTĐKT tỉnh, Sở Nội vụ, nêu số đơn vị, nội dung, báo cáo kết quả).</p>	3		
<p>c) Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo hướng dẫn của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.</p>	1		

18/02/2014

	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua:	50		
	a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua do Trung ương phát động:			
	- Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”:	10		
	+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua.	2		
	+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
	+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững.	2		
	+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.	2		
2	+ Có thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
	- Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”:	10		
	+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua.	2		
	+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
	+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.	2		
	+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.	2		
	+ Có thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
	- Phong trào thi đua “cán bộ công chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”:	5		

+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua.	1		
+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua.	1		
+ Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.	1		
+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
- Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí":	10		
+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua.	2		
+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong phát triển kết cấu hạ tầng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí".	2		
+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.	2		
+ Có thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn).	2		
b) Hàng năm, tinh phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề:	15		

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

	<p>Mỗi phong trào không quá 3 điểm, tổng điểm không quá 15 điểm), mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua. + Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng. + Có hướng dẫn khen thưởng, có bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn) theo quy định. 			
	<p>Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến:</p>	20		
	<p>a) Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của địa phương. Có văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở các cơ quan, đơn vị.</p>	2		
3	<p>b) Có ký kết chương trình phối hợp để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua và tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin – Truyền thông tỉnh. - Đài phát thanh và truyền hình. - Báo của địa phương. - Các đoàn thể chính trị, xã hội. 	2		
	<p>c) Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình tiên tiến:</p>	6		
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên mục trên Đài phát thanh và truyền hình (có báo cáo số lượng cụ thể). 	2		

	- Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có báo cáo số lượng cụ thể).	2		
	- Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của sở hoặc ban (có báo cáo số lượng cụ thể).	2		
	d) Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến (có báo cáo số lượng gương điển hình tiên tiến được tuyên truyền và nhân rộng cụ thể):	10		
	- Có biện pháp, giải pháp phát hiện, xây dựng, tuyên truyền điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt.	2		
	- Tổ chức hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (nêu tên, thành phần, nội dung, thời gian, số lượng điển hình tuyên dương tại hội nghị).	2		
	- Có các hình thức nhân rộng điển hình, tổ chức thi đua cùng các điển hình (có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá).	3		
	- Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.	3		
	Công tác khen thưởng:	45		
4	a) Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định của Pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt. (Mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm).	10		
	b) Có giải pháp tăng cường phát hiện khen thưởng, khen thưởng kịp thời và nâng cao tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp.	5		

	<p>b) Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt từ 45% trở lên. 10 - Đạt từ 40% đến dưới 45%. 6 - Đạt từ 30% đến dưới 40%. 5 - Đạt từ 20% đến dưới 30%. 4 			
	<p>c) Khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 60% trở lên. 10 - Đạt 50% trở lên. 7 - Đạt 40% trở lên. 5 - Đạt 30% trở lên. 3 - Đạt 20% trở lên. 2 			
	<p>d) Thực hiện gửi hồ sơ khen thưởng điện tử kịp thời theo quy định (mỗi Tờ trình gửi chậm trừ 0,5 điểm, tối đa trừ không quá 3 điểm).</p>	3		
	<p>d) Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần, thẩm quyền theo quy định (mỗi tờ trình bị trả lại vì không đảm bảo về thời gian trừ 0,5 điểm; mỗi hồ sơ trả lại vì không đủ thành phần, sai thẩm quyền trình trừ 0,5 điểm, tối đa trừ không quá 4 điểm).</p>	4		
	<p>e) Trả lời hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kịp thời đúng quy định của pháp luật (mỗi văn bản hiệp y trễ hạn bị trừ 0,5 điểm, tổng số điểm bị trừ không quá 3 điểm).</p>	3		
5	<p>Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và công tác đào tạo, bồi dưỡng:</p>	10		
	<p>a) Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (Cấp tỉnh, cấp huyện, sở ngành và kiêm nhiệm cấp xã).</p>	2		
	<p>b) Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng:</p>	8		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm tổ chức lớp bồi dưỡng tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý, chuyên viên. 4 	4		

	- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp lớp bồi dưỡng tập huấn do trung ương tổ chức.	4		
	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin, báo cáo và cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng:	10		
	a) Giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng đúng quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.	3		
6	b) Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định.	3		
	c) Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ.	1		
	d) Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định (<i>mỗi tờ trình, văn bản đề nghị không đảm bảo đúng quy định bị trừ 0,5 điểm, tối đa trừ không quá 3 điểm</i>).	3		
	Tổng cộng	150		

Số: 1472/UBND-NC

Bình Phước, ngày 15 tháng 5 năm 2023

V/v đăng ký các chỉ tiêu
thi đua năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh thành viên
trong Cụm thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Thực hiện Quy định về hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh Đông Nam bộ.

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đăng ký các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP (giá so sánh với năm 2010) tăng 8%.
2. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh: 14.592.000 triệu đồng.
3. GRDP bình quân đầu người: 93,2 triệu đồng.
4. Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu: 4.150 triệu USD.
5. Số hộ nghèo giảm trong năm: 2.000 hộ.
6. Số lao động được giải quyết việc làm: 40.000 người.
7. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 07 xã.
8. Số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia: 68 trường, trong đó:
 - Mầm non: 24 trường.
 - Tiểu học: 21 trường.
 - Trung học cơ sở: 18 trường.
 - Trung học phổ thông: 05 trường.
9. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
10. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 99,2%.
11. Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: 85% đối với các vụ việc mới phát sinh.
12. Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm: 75%.

13. Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội: Giảm 5% so với năm 2022 (năm 2022 xảy ra 534 vụ).

14. Không để gia tăng tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí so với năm 2022 (năm 2022 xảy ra 166 vụ, 135 người chết, 100 người bị thương).

15. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng: đạt 100% so với kế hoạch năm 2023.

16. Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: 100% kế hoạch.

18. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 80%.

Trên đây là đăng ký các chỉ tiêu thi đua năm 2023 của tỉnh Bình Phước kính gửi UBND các tỉnh trong Cụm thi đua các tỉnh Đông Nam bộ được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT;
- Ban TĐKT Trung ương (HN, TP. HCM);
- Sở Nội vụ các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Thuận, Ninh Thuận;
- TT. HĐTĐKT tỉnh;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- LDVP, Phòng NC;
- Lưu: VT.(H60)

CHỦ TỊCH


Trần Tuệ Hiền